TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 67/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Đào
2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký TAND Huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Trình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLHS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn H

Sinh ngày: 01/02/2000, tại: Huyện T, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 6, thôn N, xã B, Huyện T, tỉnh Quảng Nam;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Phụ xe;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông: Mai Văn D, sinh năm : 1971 ; Con bà : Thủy Thị M, sinh năm : 1974;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2021, đến ngày 18/7/2022 được thay thế sang biện pháp ‘‘Bảo lãnh’’. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Thủy Thành T

Sinh ngày: 23/8/1997, tại: Huyện T, Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Thủy T1, sinh năm: 1964 ; Con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1966.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 27/3/2017, bị Công an thị trấn H, Huyện T xử phạt với số tiền 750.000đ về hành vi “Xúi giục người khác đánh nhau”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2021, đến ngày 27/01/2022 được thay thế sang biện pháp ‘‘Bảo lãnh’’. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Triệu Quốc H, sinh năm: 2003

Trú tại: Tổ 4, thôn T, xã B, Huyện T, tỉnh Quảng Nam;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Thủy T1, sinh năm: 1964

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. Nguyễn Đình Q, sinh năm: 2000

Trú tại: Tổ 13, thôn Q, xã BQ, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

3. Thủy Tài K, sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

4. Lê Quang T3, sinh năm: 1995

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người làm chứng:

1. Thủy Ngọc H, sinh năm: 1995

2. Thủy Ngọc B, sinh năm: 1980

Trú tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Người bào chữa:

Ông Vũ Minh T, sinh năm: 1977

Luật sư, Văn phòng Luật sư Vũ Minh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: 155 Trần Văn Dư, thành phố T, tỉnh Quảng Nam

Bào chữa cho bị cáo Mai Văn H.

(Ông T5, ông K có mặt; bị hại, người liên quan và nhân chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6/2021, tại quán bida của Lê Quang T3 ở: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T, Thắng cùng với Triệu Quốc H, Mai Văn H, Nguyễn Thế V và một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cào tố với tổng số tiền đánh bạc khoảng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Trong quá trình đánh bạc thì Triệu Quốc H thua hết tiền nên vay tiền của Mai Văn H để đánh bạc. Sau đó, H2 tiếp tục vay của Mai Văn H nhiều lần với tổng số tiền là 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 10/7/2021, H2 trả cho H1 số tiền đã vay và hai bên thỏa thuận tiền lãi là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và sẽ trả trong vòng 10 ngày nhưng H2 không trả. Thời gian sau đó, H1 đã nhiều lần liên lạc với H2 để đòi nợ nhưng không được.

Đến khoảng 19 giờ ngày 26/7/2021, Mai Văn H cùng Thủy Thành T đến quán cà phê Container (đường Thái Phiên, thị trấn H) thì thấy xe máy của H2. Lúc này, H1 nói cho T biết việc H2 nợ tiền của H1 nhưng không trả rồi nhờ T đứng ở ngoài khi H2 chạy ra thì chặn lại còn H1 đi vào bên trong quán để tìm H2. Khi thấy H1 đi vào thì H2 bỏ chạy ra phía ngoài nhưng bị T đuổi theo chặn lại. H1 quay ra thì gặp H2 và yêu cầu trả nợ nhưng H2 nói không có tiền. H1 nói với H2 gọi người nhà đem tiền đến trả nhưng H2 bảo người nhà cũng không trả được. Tiếp đó, H1 yêu cầu H2 lên xe máy của T nhưng H2 không đồng ý nên H1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt H2. Khi bị H1 xịt hơi cay khiến H2 sợ hãi nên lên xe môtô BKS 92N4-2363 (xe này thuộc sở hữu của ông Thủy T1; sinh năm 1964, trú: thôn L, xã BN, Huyện T, cha của T) để T chở đi theo đường Trần Phú hướng ra Quốc lộ 1A; H1 cũng điều khiển xe môtô BKS 92H1-424.14 (xe này thuộc sở hữu của ông Mai Văn Dũng;

sinh năm 1971, trú: thôn N, xã B, Huyện T, cha của H1) chạy theo sau. Đi được một đoạn thì T dừng lại tiệm tạp hóa bên đường để mua nước cho H2 rửa mặt. H1 cũng vừa chạy xe máy đến và yêu cầu H2 lên xe của mình rồi chở H2 về nhà Thủy Ngọc B (sinh năm 1980; trú: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T) còn T đi về nhà mình. Khi đến nhà anh Bích thì có anh Bích và anh Thủy Ngọc H đang sửa xe ba gác ở góc sân nhà. Tại đây, H1 tiếp tục đòi tiền nhưng H2 không chịu trả nên H1 đã dùng tuýt sắt để đe dọa và dùng tay đánh nhiều cái vào mặt H2 và nói H2 gọi người nhà đem tiền đến trả. Khi bị đánh H2 lo sợ nên gọi điện cho Nguyễn Đình Q (bạn của H2) để mượn 5.000.000đ trả cho H1 nhưng H1 không đồng ý. Lúc này, H1 có gọi điện thoại cho Thủy Thành T đến nhà Thủy Ngọc B để hỗ trợ H1 đòi nợ. Khi đến nhà anh Bích thì T có dùng tay đánh 01 (một) cái vào vai H2 và yêu cầu H2 gọi điện cho người nhà đem tiền đến thì mới cho H2 về. H2 có nói với T là mượn được bạn 5.000.000đ để trả cho H1 và nhờ T nói giúp với H1 để cho H2 về. T có nói lại với H1 nhưng H1 không đồng ý nên T đi về trước. Một lúc sau, Thủy Tài K đến nhà Thủy Ngọc B chơi thì thấy H1 và H2 ở đó nên có hỏi H1: "*CH1ện chi đó em*?". H1 trả lời là H2 nợ tiền mình nhưng lúc này chỉ có 5.000.000đ nên không đủ để trả nợ. Khánh nói H1 lấy trước 5.000.000đ còn số tiền còn lại để H2 trả dần rồi Khánh đi về. Sau đó, H1 yêu cầu H2 gọi điện cho Nguyễn Đình Q đem tiền đến. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Đình Q đem 5.000.000đ đến để đưa cho H1 rồi H1 mới cho H2 về.

Trong quá trình điều tra, Mai Văn H và Thủy Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T, về tội: **"***Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản"*quy định tại điểm c khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Hiện nay bị cáo đã trả lại số tiền chiếm đoạt cho bị hại và đã được bãi nại xin giảm nhẹ. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, Mai Văn H và Thủy Thành T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và đã được bị hại Triệu Quốc H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Bị cáo H1 là người thực hiện và bị cáo T giúp sức nên mức hình phạt của bị cáo H1 phải cao hơn bị cáo T. Bị cáo H1 có nhân thân tốt và có thời gian phục vụ trong quân đội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét

xử tuyên các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T phạm tội: "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tà sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 169 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo:

Mai Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

Thủy Thành T từ 24 đến 30 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại có tiết diện tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài 55cm, có hai đầu bị đập móp;

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) tập tài liệu gồm 19 (mười chín) tờ giấy A4 có in nội dung nhắn tin giữa hai tài khoản Facebook của Triệu Quốc H và Mai Văn H, 01 (một) tờ giấy mượn tiền.

Đối với bình xịt hơi cay Mai Văn H đã dùng xịt vào mặt Triệu Quốc H rồi vứt bỏ tại bãi đất trống trước quán cà phê Container, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với xe môtô BKS 92N4-2363 và xe môtô BKS 92H1-424.14, Thủy Thành T và Mai Văn H đã dùng để chở Triệu Quốc H về nhà Thủy Ngọc B. Tuy nhiên, các chủ sở hữu hợp pháp không biết việc này nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý phương tiện là phù hợp.

* Về dân sự: Bị cáo Mai Văn H và Thủy Thanh T đã tác động gia đình bồi thường cho Triệu Quốc H 5.000.000đ (năm triệu đồng), H2 không có yêu cầu gì thêm. Vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa Luật sư Vũ Minh T trình bày: Về tội danh tôi thống nhất với ý kiến của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Mai Văn H. Nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo H1 khai báo thành khẩn và đã rất ăn năn hối cải. Bị cáo H1 đã bồi thường cho bị hại và đã được bãi nại. Bị cáo có thời gian tham gia bộ đội và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Mai Văn H được mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

- Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

- Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan, nhân chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận định: Vào khoảng đầu tháng 6/2021, Anh Triệu Quốc H có vay của bị cáo Mai Văn H số tiền 35.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh H2 có trả nợ hết số tiền nợ gốc cho bị cáo H1 nhưng bị cáo H1 cho rằng còn nợ số tiền lãi là 15.000.000đ nhưng H2 không chịu trả. Đến khoảng 19 giờ ngày 26/7/2021, bị cáo Mai Văn H và Thủy Thành T đi đến quán cà phê Container (đường Thái Phiên, thị trấn H) thì gặp Triệu Quốc H. Các bị cáo H1 và T đã dùng vũ lực và bình xịt hơi cay ép H2 lên xe môtô để chở về nhà Thủy Ngọc B, tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T. Tại đây, H1 và T đã dùng 01 (một) đoạn tuýt sắt và dùng tay để đánh H2 nhằm ép buộc H2 gọi người thân đem tiền đến trả. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H2 gọi cho bạn mình là Nguyễn Đình Q đem 5.000.000đ đến trả thì H1 mới cho H2 về.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội:"Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

Trong vụ án này bị cáo Mai Văn H có nói việc bị hại H2 còn nợ tiền của mình cho bị cáo Thủy Thành T biết. Bị cáo T tiếp nhận ý chí đồng thời giúp sức cùng bị cáo H1 bắt giữ bị hại H2 đưa lên xe máy của mình để chở bị hại H2 đi đến tiệm tạp hóa. Sau đó, bị cáo H1 tiếp tục chở bị hại H2 đến nhà Thủy Ngọc B tại: Tổ 5, thôn L, xã BN, Huyện T. Tại đây do bị cáo H1 không buộc bị hại H2 trả lại tiền nên bị cáo H1 có gọi điện thoại nói địa điểm cho bị cáo T biết để đến nhà ông Bích đe dọa H2 nhằm chiếm đoạt tiền. Tuy nhiên, giữa các bị cáo H1 và T không có bàn bạc. Các bị cáo cũng chỉ vô tình gặp bị hại H2 khi đi uống cà phê tại quán cà phê Container và cùng chung ý thức thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử thống nhất các bị cáo chỉ đồng phạm giản đơn. Các bị cáo dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt bị hại H2 khống chế để buộc bị hại H2 lên xe máy để đưa đi. Hội đồng xét xử thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố đối với các bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 169 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo là người đủ độ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự với mọi tội phạm do mình gây ra. Nhưng do các bị cáo suy nghĩ còn nông cạn, nhận thức pháp luật kém, không hiểu biết việc làm của mình đã vi phạm pháp luật. Mục đích mong muốn bị hại trả lãi như thoả thuận nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

- Xét nhân thân của các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T đều xuất thân là người dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo chưa có vợ con, chưa có tiền án. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải, đã khai báo thành khẩn và đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại. Bị hại bãi nại về dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Luật sư và của Viện kiểm sát xem xét giảm nhẹ hình

phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này bị cáo Mai Văn H là người rủ rê và cũng là người thực hiện tội phạm tích cực. Bị cáo H1 cũng chính là người chuẩn bị công cụ là bình xịt hơi cay nên bị cáo H1 phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Đối với bị cáo T có nhân thân không tốt, ngày 27/3/2017, bị Công an thị trấn H, Huyện T xử phạt với số tiền 750.000đ về hành vi "Xúi giục người khác đánh nhau". Bị cáo H1 có nhân thân tốt, đã có thời gian phục vụ nghĩa vụ quân sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo.

- Xét hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi của bị cáo Mai Văn H cho Triệu Quốc H vay tiền lấy lãi các cơ quan tiến hành tố tụng Huyện T xác định không đủ yếu tố cấu thành tội ''*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*'' nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện T không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với hành vi đánh bạc trái phép xảy ra đầu tháng 6/2021 tại quán bida của Lê Quang T3 tại thôn L, xã BN, Huyện T với tổng số tiền đánh bạc khoảng 3.000.000đ, các cơ quan tiến hành tố tụng Huyện T xác định không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đến nay, thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đã hết nên Cơ quan CSĐT Công an Huyện T không xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Thủy Tài K, Thủy Ngọc B, Thủy Ngọc H không biết việc Mai Văn H và Thủy Thành T ép Triệu Quốc H về nhà Bích và yêu cầu người nhà đem tiền đến. Các cơ quan tiến hành tố tụng Huyện T xác định không có cơ sở để xử lý, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Văn H và Thủy Thanh T đã tác động gia đình bồi thường cho Triệu Quốc H 5.000.000đ (năm triệu đồng), H2 không có yêu cầu gì thêm. Vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, áp dụng các Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại có tiết diện tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài 55cm, có hai đầu bị đập móp;

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) tập tài liệu gồm 19 (mười chín) tờ giấy A4 có in nội dung nhắn tin giữa hai tài khoản Facebook của Triệu Quốc H và Mai Văn H, 01 (một) tờ giấy mượn tiền.

- Đối với bình xịt hơi cay Mai Văn H đã dùng xịt vào mặt Triệu Quốc H rồi vứt bỏ tại bãi đất trống trước quán cà phê Container, Cơ quan CSĐT Công an Huyện T đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Đối với xe môtô BKS 92N4-2363 và xe môtô BKS 92H1-424.14, Thủy Thành T và Mai Văn H đã dùng để chở Triệu Quốc H về nhà Thủy Ngọc B. Tuy nhiên, các chủ sở hữu hợp pháp không biết việc này nên Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý phương tiện là phù hợp.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/2022.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Mai Văn H, Thủy Thành T phạm tội: "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 169; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo: **Mai Văn H 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian tạm giam trước cho bị cáo là **06** (Sáu) tháng, 26 (Hai mươi sáu) ngày (từ ngày 22/12/2021 đến ngày 18/7/2022). Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là **23** (Hai mươi ba) tháng, **04** (Bốn) ngày.

Xử phạt bị cáo: **Thủy Thành T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được tính trừ thời gian tạm giam trước cho bị cáo là **01** (Một) tháng, **05** (Năm) ngày (từ ngày 22/12/2021, đến ngày 27/01/2022). Thời hạn tù còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là **22** (Hai mươi hai) tháng, **25** (Hai mươi lăm) ngày.

* Về vật chứng vụ án:

Áp dụng: Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại có tiết diện tròn, đường kính 2,5cm, chiều dài 55cm, có hai đầu bị đập móp;

Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện T.

- Lưu theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) tập tài liệu gồm 19 (mười chín) tờ giấy A4 có in nội dung nhắn tin giữa hai tài khoản Facebook của Triệu Quốc H và Mai Văn H, 01 (một) tờ giấy mượn tiền.

* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo Mai Văn H, Thủy Thành T trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 29/9/2022.

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại, những người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đặng Phùng Thành